

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; xét Tờ trình số 123/TTr-SNN ngày 30/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh với nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung, công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các nội dung trong Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các sở, ngành, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị trong quá trình thực hiện Quyết định của Chính phủ.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 5565/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Quyết định số 4145/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 -

2025. Giảm thiệt hại về tính mạng, tài sản cho người dân, bảo vệ những thành quả phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, hướng đến phát triển bền vững, xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai, quốc gia chủ động ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai sau năm 2030 và chủ động phòng ngừa sau năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể và một số chỉ tiêu đến năm 2030

a) Mục tiêu cụ thể: Triển khai các chính sách liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai của người dân và cộng đồng; tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động phòng, chống, giảm thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh.

b) Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Giảm tối thiểu 10% thiệt hại về người so với giai đoạn 2010 - 2020, trong đó tập trung giảm thiệt hại do lũ, lũ quét, sạt lở đất; thiệt hại về kinh tế thấp hơn giai đoạn 2010 - 2020 và không vượt quá 1,2% GDP bình quân hàng năm.

- Dự báo, cảnh báo thiên tai kịp thời, bảo đảm độ tin cậy; 100% cơ quan, tổ chức và hộ gia đình vùng bị ảnh hưởng của thiên tai được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin về thiên tai.

- Năng lực của lực lượng tham mưu hỗ trợ chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được kiện toàn, phấn đấu 100% cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, huyện và một số sở, ngành đáp ứng được yêu cầu tham mưu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo phòng, chống thiên tai theo thời gian thực.

- Nhận thức về rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai của các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân, nhất là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai được nâng cao. Phấn đấu 100% cơ quan hành chính các cấp, tổ chức và hộ gia đình vùng ảnh hưởng thường xuyên của thiên tai được tiếp nhận đầy đủ thông tin, tài liệu về thiên tai và rủi ro thiên tai, hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai; 100% lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức và trang thiết bị cần thiết; 100% tổ chức, hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Công trình cơ sở hạ tầng, nhà ở của người dân đủ khả năng chống chịu trước thiên tai theo mức thiết kế, từng bước nâng cấp đáp ứng yêu cầu về quản lý rủi ro thiên tai trong điều kiện tác động của biến đổi khí hậu. Tập trung khắc phục, xử lý các vị trí trọng điểm dễ, kẻ xung yếu; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp hồ đập thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp. Người dân sống ở khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ, vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất được đảm bảo an toàn, hạn chế bị rủi ro khi xảy ra thiên tai; 100% khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai được theo dõi, giám sát chủ động.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Thời gian: Kế hoạch thực hiện Chương trình được chia làm 2 giai đoạn chính

- Giai đoạn 1: Từ năm 2023 - 2030.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 - 2045.

IV. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện tổ chức

a) Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và cơ quan điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai theo hướng chuyên trách, tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy hiện có để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Đồng thời, kiện toàn Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) các cấp, các ngành để thống nhất chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ ở mỗi cấp, mỗi ngành. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng địa bàn, khu vực trọng điểm, xung yếu và đảm bảo chế độ thông tin báo cáo giữa Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành.

b) Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết mô hình hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 2116/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng tài liệu tập huấn về các hoạt động phòng, chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại cộng đồng.

b) Tập huấn nâng cao kiến thức về thiên tai, kỹ năng phòng, chống thiên tai, tăng cường năng lực cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai các cấp.

c) Tổ chức thường xuyên, liên tục công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về phòng, chống thiên tai cho từng nhóm đối tượng, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương; phổ biến kỹ năng ứng phó, bảo đảm an toàn trước thiên tai cho người dân, đặc biệt là tại khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét.

d) Đầu tư hiện đại hóa, ứng dụng khoa học, công nghệ số trong công tác thông tin, truyền thông tại các cấp, nhất là cấp xã, thôn, buôn.

3. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương

thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cảnh báo thiên tai đặc biệt là các loại hình thiên tai nguy hiểm như giông, lốc, sét, mưa đá. Ưu tiên đầu tư mua sắm, lắp đặt, trang bị và ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hoá, vật liệu mới trong quan trắc, theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm và quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành, ứng phó với thiên tai (theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND, ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 29/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai” trên địa bàn tỉnh).

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 16-CTr/TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-T/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021.

d) Bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực.

e) Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác; xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực có nguy cơ cao.

f) Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán, ngập lụt đô thị theo thời gian thực.

g) Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp.

4. Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, nhất là đối với các hộ nghèo, khó khăn; rà soát và từng bước di dời dân cư ra khỏi vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ...; bố trí, sắp xếp lại dân cư bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân trước thiên tai.

b) Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, kè sông trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm đê, kè xung yếu.

c) Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực. Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1752/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND tỉnh về tổng thể phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030.

e) Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư.

f) Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngầm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông.

g) Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu, như: đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.

h) Đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các khu dân cư, nhất là ngập lụt khi mưa lớn; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro do thiên tai.

i) Xây dựng hệ thống thông tin khẩn cấp phục vụ chỉ đạo điều hành khi có tình huống thiên tai lớn, nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai; sẵn sàng nguồn lực, chuẩn bị vật tư phương tiện, lực lượng tại những vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra thiên tai

5. Nâng cao khả năng phục hồi và tái thiết sau thiên tai

a) Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ; rà soát, xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, đánh giá nhanh và đầy đủ thiệt hại do thiên tai; chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội, phát triển các kênh thanh toán trực tuyến để hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.

b) Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích Phòng, chống thiên tai cấp xã đảm bảo đồng bộ, thống nhất về tổ chức, nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, khu vực phát huy tốt hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật; trang bị đầy đủ kiến thức về thiên tai và năng lực để tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức về thiên tai, kỹ năng ứng phó thiên tai tại cộng đồng. Để đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai trong tình hình thiên tai diễn biến phức tạp, bất thường, theo chiều hướng cực đoan, phương châm “4 tại chỗ” phải được chuẩn bị theo hướng đa dạng, linh hoạt, khả thi và triển khai đồng bộ với kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai của các cấp, các ngành.

d) Ưu tiên nguồn lực từ trung ương và địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai.

e) Tổ chức hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu để đáp ứng kịp thời nhu cầu trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nước uống...

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

a) Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo hạn hán, phòng chống xói, sạt lở bờ sông; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý hệ thống thông tin, quan trắc, giám sát thiên tai và các dữ liệu phòng, chống thiên tai; ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.

c) Phối hợp, giúp đỡ lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương tỉnh Mondulkiri (Vương quốc Campuchia) trong thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên khu vực biên giới đối diện khi có tình huống xảy ra.

d) Phối hợp tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (nếu có).

7. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Tập trung phòng chống hạn hán, lũ, ngập lụt, lũ quét, cụ thể:

- Rà soát quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, xây dựng bổ sung các hồ chứa nước mới theo quy hoạch đề từng bước bảo đảm an ninh

nguồn nước, chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du; xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống sạt lở; bảo vệ, khôi phục, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, lũ quét, sạt lở đất.

b) Tập trung phòng, chống ngập úng đô thị khi mưa lớn cục thể:

- Rà soát phương án tiêu thoát nước của đô thị (đô thị Buôn Ma Thuột), chủ động dành không gian cho trữ nước, thoát nước, triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống ngập úng trong bối cảnh mưa lớn do tác động của biến đổi khí hậu, bảo vệ các vùng ngập trũng, tăng diện tích cây xanh, bố trí các hồ điều hòa và hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo năng lực chống ngập úng; lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị. Đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm mưa lớn, ngập lụt đối với đô thị.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống công trình tiêu thoát lũ, chống úng ngập; nâng cao mức đảm bảo an toàn phòng chống động đất đối với công trình hạ tầng đô thị; cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, công trình giao thông, hệ thống cung ứng, hạ tầng thông tin và hạ tầng đô thị khác. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

(Cụ thể chi tiết như Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách Trung ương, địa phương, vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, sử dụng hiệu quả Quỹ phòng, chống thiên tai và huy động nguồn lực từ xã hội hóa cho hoạt động phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn, tập trung nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; xử lý dứt điểm các công trình trọng điểm, xung yếu; bảo đảm an toàn hồ đập, phòng chống hạn hán; di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi khu vực nguy hiểm; xử lý sạt lở bờ sông, bờ suối; nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn, nhất là của cơ quan tham mưu của tỉnh; triển khai các chương trình trọng điểm cấp nhà nước, cấp tỉnh về phòng chống thiên tai.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác thực hiện kế hoạch thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai phù hợp với tình hình thiên tai tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai theo thời gian thực ở cấp tỉnh, huyện.

d) Đầu tư nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai.

e) Chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các pháp luật khác có liên quan.

f) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đầu tư nâng cao năng lực, cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai các cấp, trong đó tập trung: xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả; Thường xuyên, tăng cường nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở để thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; đào tạo tập huấn về công tác phòng, chống thiên tai cho cộng đồng tại vùng thường xuyên bị thiên tai.

g) Tham mưu kiểm tra, đôn đốc việc lồng ghép, đưa nội dung phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

h) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của cấp huyện, cấp xã tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

i) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương rà soát, bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

J) Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của địa phương theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực về phòng chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và các địa phương trong tỉnh xây dựng, lắp đặt các trạm quan trắc, giám sát, tham mưu chỉ đạo điều hành ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến theo quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn và pháp luật về phòng, chống thiên tai.

b) Chỉ đạo điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với tình hình thiên tai, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai và xây dựng cộng đồng an toàn gắn với xây dựng nông thôn mới.

d) Đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả các công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực quản lý. Chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

e) Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai đã được Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung tại Chương trình và kế hoạch, định kỳ sơ kết, đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Rà soát kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện ứng phó với thiên tai, sự cố, sẵn sàng lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương và nhân dân ứng phó, thiên tai, sự cố khi có yêu cầu. Chủ trì tổ chức tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn thuộc thẩm quyền; tham mưu đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương.

b) Chuẩn bị lương thực, phương tiện, vật chất, hiệp đồng chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan làm nhiệm vụ cứu hộ, tìm kiếm cứu nạn và giúp địa phương, nhân dân khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai gây ra.

c) Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, xã tổ chức tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở, lực lượng dân quân tự vệ,...

4. Công an tỉnh

a) Rà soát kế hoạch và phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi có thiên tai; phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham gia xây dựng lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Triển khai phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng phát hiện, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai; tập trung xử lý, ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản, lập bến bãi trái phép, lấn chiếm lòng sông, bãi sông và các vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ rừng.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực xảy ra sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Rà soát kế hoạch, phương án huy động lực lượng, phương tiện ứng phó với sự cố, thiên tai và khi có yêu cầu; tham mưu đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao năng lực ứng phó cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

b) Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp, giúp đỡ lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương tỉnh Mondulkiri (Vương quốc Campuchia) trong thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên khu vực biên giới đối diện khi có tình huống xảy ra.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Triển khai thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

7. Sở Công Thương

a) Theo dõi kiểm tra, giám sát công tác bảo đảm an toàn hồ đập thủy điện; chỉ đạo ngành điện xây dựng phương án, khôi phục nhanh hệ thống điện sau thiên tai để sớm cung cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

b) Chỉ đạo chủ đập, hồ chứa thủy điện tuân thủ quy định bảo đảm an toàn hồ đập, hồ chứa nước, trong đó thực hiện vận hành hồ chứa đúng quy trình, lắp đặt hệ thống cảnh báo khi vận hành xả lũ, xây dựng hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy điện an toàn, hiệu quả.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan diễn tập ứng phó với tình huống vận hành xả lũ liên hồ chứa, sự cố đập, hồ chứa thủy điện.

8. Sở Giao thông vận tải

a) Quan tâm công tác phòng, chống thiên tai trong quá trình tham mưu xây dựng quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông để có phương án phù hợp, bảo đảm an toàn cho công trình, hạn chế làm gia tăng rủi ro thiên tai. Chỉ đạo, rà soát đánh giá tác động của các tuyến đường giao thông qua vùng ngập lũ đặc biệt là các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, sớm có các giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả các điểm ảnh hưởng đến thoát lũ; chỉ đạo

các giải pháp nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế rủi ro thiên tai do việc sạt lở xảy ra trên các tuyến đường giao thông thuộc phạm vi quản lý trong mùa mưa lũ.

b) Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc phạm vi quản lý, nhất là các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và công trình giao thông tại vùng thường xảy ra ngập lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

9. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và các địa phương rà soát, kiểm tra đánh giá lại hệ thống tiêu thoát nước đô thị, nhất là tại các đô thị đã xảy ra tình trạng ngập úng nghiêm trọng khi mưa lớn trong những năm gần đây để có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo việc thoát lũ và chống ngập úng tại các đô thị.

b) Rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn trước thiên tai; hướng dẫn các địa phương và nhân dân về nhà an toàn chống lũ, bão, lũ quét, sạt lở đất; triển khai có hiệu quả chương trình, chính sách hỗ trợ người dân vùng thiên tai xây dựng nhà ở an toàn chống lũ, bão theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các thông tin, hoạt động về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các cấp chính quyền địa phương, người dân và cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn như ảnh hưởng của bão mạnh, siêu bão, lũ lớn; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp bưu chính, viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai.

c) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn kỹ năng để người dân tự ứng phó trong các tình huống xảy ra thiên tai.

d) Tổ chức triển khai Chương trình truyền thông về phòng, chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu từ cộng đồng.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống thiên tai của các Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn của các sở, ban, ngành, địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong đó tập trung đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó thiên tai và cứu hộ cứu nạn, đầu tư khắc phục sự cố hồ đập, sạt lở, di dời dân cư khẩn cấp khỏi vùng có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét, nghiên cứu chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số phục vụ phòng, chống thiên tai; ưu tiên nguồn lực đầu tư công trình phòng chống thiên tai có tính kết nối liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, hạn chế tác động bất lợi do thiên tai, biến đổi khí hậu.

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, doanh nghiệp và người dân tham gia vào các hoạt động phòng chống thiên tai.

12. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương rà soát, cân đối nguồn, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

13. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở y tế rà soát phương án để bảo đảm an toàn đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhất là tại các vùng thường xuyên xảy ra ngập lụt; bảo đảm công tác khám chữa bệnh cho nhân dân khi có tình huống thiên tai; điều phối lực lượng tham gia cấp cứu, điều trị khi có tình huống thiên tai đặc biệt nghiêm trọng; khắc phục môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong và sau thiên tai.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan quan tâm công tác phòng, chống thiên tai ngay trong quá trình lập quy hoạch, xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo để có phương án đảm bảo an toàn cho người và công trình phù hợp với đặc điểm thiên tai tại từng vùng, từng địa phương; hướng dẫn cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện và đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất để ứng phó thiên tai.

b) Triển khai lồng ghép, tích hợp kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai vào chương trình học, hoạt động ngoại khóa phù hợp lứa tuổi, đặc điểm thiên tai của từng địa phương. Tăng cường giáo dục, đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức phòng, chống thiên tai cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên.

c) Chỉ đạo xây dựng phương án đảm bảo an toàn cho học sinh, sinh viên, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cơ sở vật chất trường học khi xảy ra một số tình huống thiên tai nguy hiểm, đặc biệt là ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ lớn, giông lốc, sạt lở đất.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

a) Căn cứ kế hoạch này, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa

bàn cấp huyện xong trước ngày 15/9/2023. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung kế hoạch đã phê duyệt.

b) Rà soát, kiện toàn cơ quan quản lý và tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công tác phòng chống thiên tai.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai thuộc trách nhiệm của địa phương, phù hợp với tình hình thiên tai tại địa phương.

d) Đầu tư nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, nhất là hệ thống thông tin dữ liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã để từng bước kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và trung ương phục vụ chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống thiên tai. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, duy tu, bảo dưỡng công trình phòng, chống thiên tai.

e) Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở; thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai; chỉ đạo dự trữ lương thực, hàng hóa thiết yếu chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

f) Điều chỉnh, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp phù hợp với thiên tai tại địa phương, đảm bảo sinh kế bền vững, giảm thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

g) Thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; kiểm tra, xử lý công trình làm gia tăng rủi ro thiên tai; thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh

h) Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các chương trình, hoạt động của cấp huyện, cấp xã tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

i) Bố trí, sắp xếp lại dân cư, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối; lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu.

j) Chủ động bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai thuộc nhiệm vụ của cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và ngân sách nhà nước.

16. Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ kế hoạch này, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện. Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án ... để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này. Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc,

đề nghị các Sở, ban, ngành và các địa phương chủ động báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: NNMT, KT, TH;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Hoàn thiện tổ chức		
1	Kiến tạo hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và cơ quan chỉ đạo liên ngành về phòng, chống thiên tai các cấp	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng mô hình điểm về chủ động phòng, chống thiên tai gắn với xây dựng nông thôn mới; tổng kết mô hình hoạt động của lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
II	Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng chống thiên tai		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2116/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 553/QĐ-TTg, ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành liên quan; các Hội, đoàn thể
III	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai		
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “thuê dịch vụ đo mưa tự động phục vụ công tác dự báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là mưa, lũ theo phương thức thuê bao khai thác dữ liệu” theo Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành liên quan
2	Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cảnh báo thiên tai đặc biệt là các loại hình thiên tai nguy hiểm như giông, lốc, sét, mưa đá. Ưu tiên đầu tư mua sắm, lắp đặt, trang bị và ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hoá, vật liệu mới trong quan trắc, theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm và quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành, ứng phó với thiên tai (theo Quyết định số 1772/QĐ-UBND, ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh)	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành liên quan
3	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình số 16-CTr/TU ngày 25/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	hiện Chỉ thị số 10-T/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021	trường; Đài khí tượng Thủy văn tỉnh	sở, ban, ngành liên quan
4	Bảo đảm thông tin, truyền tin thiên tai đến người dân tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, vùng cao, vùng sâu, vùng xa	Sở thông tin và Truyền thông; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Đài Phát thanh, truyền hình các huyện, thành phố của tỉnh và các cơ quan báo chí
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành ứng phó các loại hình thiên tai phổ biến theo thời gian thực	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
6	Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo lũ quét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai phổ biến khác.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
7	Xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về lũ quét, sạt lở đất, lốc tố, dông sét tại các khu vực có nguy cơ cao.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và PTNT	
8	Xây dựng công cụ, hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện; hệ thống dự báo, cảnh báo hạn hán theo thời gian thực	Tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
9	Xây dựng công cụ tính toán, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo an toàn hồ đập, cảnh báo lũ lớn, xả lũ khẩn cấp.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
IV	Tăng cường khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng		
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về nhà ở tại khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai.	Sở Xây dựng; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Xây dựng, củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, kè sông trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi, giám sát chuyên dùng, nhất là các trọng điểm đê, kè xung yếu.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Chủ đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan
3	Đầu tư sửa chữa dứt điểm đập, hồ chứa thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp; từng bước đầu tư nâng cấp, xây dựng bổ sung đập, hồ chứa và hệ thống thủy lợi để bảo đảm an ninh nguồn nước; nâng cao năng lực quản lý, theo dõi, giám sát, vận hành hồ đập, hệ thống thủy lợi lớn, hướng tới vận hành theo thời gian thực.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Chủ đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan
4	Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo phù hợp với những thay đổi về mục tiêu cắt, giảm lũ, cấp nước cho hạ du và phát điện của các hồ chứa thủy điện, thủy lợi	Chủ đầu tư xây dựng, quản lý đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công thương và các sở, ban, ngành liên quan
5	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1752/KH-UBND ngày 3/3/2021 về Tổng thể phòng chống sạt lở bờ sông, bờ suối đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
6	Xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại một số khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn dân cư	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành liên quan
7	Đầu tư khắc phục các vị trí đường giao thông gây cản trở thoát lũ để đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; có biện pháp xử lý các vị trí có nguy cơ xảy ra sụt, trượt, ngập sâu khi mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; lắp đặt thiết bị cảnh báo mức độ ngập tại các ngầm tràn thường xuyên bị ngập lụt phục vụ công tác đảm bảo an toàn giao thông	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành liên quan
8	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kết hợp đa mục tiêu các trụ sở chính, công trình công cộng như y tế, giáo dục, văn hóa thể thao, du lịch, nhà sinh hoạt cộng đồng thành nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai. Đầu tư công trình hạ tầng theo hướng đa mục tiêu như đường, đê kết hợp sơ tán dân cư khi ngập lụt.	Các Sở: Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Các Chủ đầu tư	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
9	Đầu tư nâng cao khả năng chống ngập lụt cho các đô thị, nhất là ngập lụt khi mưa lớn; xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học công nghệ cảnh báo sớm ngập lụt để người dân chủ động ứng phó, giảm rủi ro do thiên tai	Sở Xây dựng; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ban, ngành liên quan

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10	Xây dựng phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với tình huống thiên tai lớn như bão mạnh, siêu bão, lũ lớn; nâng cấp hạ tầng viễn thông chống chịu được với các tình huống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
V	Nâng cao khả năng phục hồi và Tái thiết sau thiên tai		
1	Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong thống kê, đánh giá thiệt hại và xác định nhu cầu khắc phục hậu quả sau thiên tai theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan
2	Nâng cao năng lực cứu trợ khẩn cấp, khôi phục sản xuất, khắc phục cơ sở hạ tầng thiết yếu đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và bền vững trên quan điểm “xây dựng lại tốt hơn”; đa dạng hóa nguồn lực cho khắc phục hậu quả thiên tai.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Hội Đoàn thể liên quan
3	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích Phòng, chống thiên tai cấp xã đảm bảo đồng bộ, thống nhất về tổ chức, nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, khu vực phát huy tốt hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” trong phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Ưu tiên nguồn lực của địa phương khẩn trương khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết những khu vực bị ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng do thiên tai, chú trọng đảm bảo chỗ ở và sinh kế cho người dân sau thiên tai	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ngành có liên quan
5	Tổ chức hướng dẫn các cấp chính quyền địa phương bổ sung phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa thiết yếu để đáp ứng kịp thời nhu cầu trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nước uống...	Sở Công thương; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
VI	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế		
1	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao năng lực phòng chống lũ, ngập lụt đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo an toàn hồ đập, vùng hạ lưu hồ chứa	Sở Xây dựng; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
2	Nâng cao năng lực dự báo hạn hán, phòng chống xói, sạt lở bờ sông; nghiên cứu phát triển công nghệ cảnh báo, giải pháp phòng, tránh, giảm thiệt hại do lũ quét, sạt lở đất.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ quan tham mưu các cấp	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý hệ thống thông tin, quan trắc, giám sát thiên tai và các dữ liệu phòng, chống thiên tai	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
5	Ứng dụng khoa học, công nghệ tự động hóa trong kết nối, cập nhật, phân tích dữ liệu về thiên tai để phục vụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả.	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan
6	Phối hợp, giúp đỡ lực lượng bảo vệ biên giới và chính quyền địa phương tỉnh Mondulkiri (Vương quốc Campuchia) trong thực hiện công tác tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên khu vực biên giới đối diện khi có tình huống xảy ra	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh
7	Phối hợp tiếp nhận, điều phối có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ của các tổ chức quốc tế (nếu có)	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
VII	Một số nhiệm vụ trọng tâm		
1	Rà soát quy hoạch phòng chống thiên tai, thủy lợi theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước, xây dựng bổ sung các hồ chứa nước mới theo quy hoạch để từng bước bảo đảm an ninh nguồn nước, chủ động phòng chống lũ, hạn hán, đảm bảo an toàn vùng hạ du.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài chính	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
2	Xây dựng, cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ, vỡ đập	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
3	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước; ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cần có giá trị kinh tế cao	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
4	Bảo vệ, khôi phục, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
5	Rà soát phương án tiêu thoát nước của đô thị (đô thị Buôn Ma Thuột), chủ động dành không gian cho trữ nước, thoát nước, triển khai các biện pháp nhằm bảo đảm tiêu thoát nước, chống ngập úng trong bối cảnh mưa lớn do tác động của biến đổi khí hậu, bảo vệ các vùng ngập trũng, tăng diện tích cây xanh, bố trí các hồ điều hòa và hệ thống tiêu thoát nước đảm bảo năng lực chống ngập úng; lồng ghép các nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị.	Sở Xây dựng; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan
6	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở Xây dựng; Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành liên quan